

TIỀM NĂNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TẠI KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN ĐỒNG SƠN - KỶ THƯỢNG, TỈNH QUẢNG NINH

Nguyễn Toàn Thắng¹, Trần Văn Đô¹, Ngọc Lê Huy², Hoàng Thanh Sơn¹, Hoàng Văn Thành¹,
Dương Quang Trung¹, Đào Trung Đức¹, Nguyễn Trọng Minh³, Trần Ngọc Thế³

¹*Viện Nghiên cứu Lâm sinh*

²*Khu Bảo tồn Thiên nhiên Đồng Sơn - Kỳ Thượng*

³*Trường Đại học Lâm nghiệp*

TÓM TẮT

Khu bảo tồn (KBT) thiên nhiên Đồng Sơn - Kỳ Thượng thuộc thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, điển hình cho hệ sinh thái rừng trên núi đá vôi miền Bắc Việt Nam. KBT có tính đa dạng cao về thành phần loài động, thực vật và nhiều thắng cảnh đẹp. Những đặc điểm này là điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái (DLST). Nghiên cứu đã kết hợp phỏng vấn, thu thập tài liệu thứ cấp và điều tra theo tuyến để thu thập số liệu. Kết quả đã xác định được các nhóm thực vật (988 loài), động vật (198 loài) và nhiều cảnh quan thiên nhiên có tiềm năng cho phát triển DLST. Đã thiết kế được 5 tuyến chính và 2 tuyến kết nối cho du lịch dã ngoại thiên nhiên - thám hiểm kết hợp tham quan tìm hiểu văn hóa địa phương. Nghiên cứu cũng đưa ra được định hướng phát triển DLST về tổ chức không gian, loại hình du lịch và sản phẩm du lịch.

Từ khóa: Cảnh quan thiên nhiên, đa dạng sinh học, du lịch sinh thái, Đồng Sơn - Kỳ Thượng

POTENTIAL AND ORIENTATION FOR ECO-TOURISM DEVELOPMENT IN DONG SON - KY THUONG NATURE RESERVE, QUANG NINH PROVINCE

Nguyen Toan Thang¹, Tran Van Do¹, Ngoc Le Huy², Hoang Thanh Son¹, Hoang Van Thanh¹,
Dương Quang Trung¹, Dao Trung Duc¹, Nguyen Trong Minh³, Tran Ngoc The³

¹*Silviculture Research Institute*

²*Dong Son - Ky Thuong Nature Reserve*

³*Vietnam National University of Forestry*

Dong Son - Ky Thuong Nature Reserve locates in Ha Long city, Quang Ninh province, which is typical for limestone forest ecosystems in Northern Vietnam. The natural reserve (NR) owns a high diversity of fauna and flora with many wonderful landscapes, which are favorable for the eco-tourism development. In this research, interviewing and field survey were applied to collect necessary data. There are 988 plants and 198 animals recorded in NR with many wonderful landscapes, potential for eco-tourism development. Five main and two connecting routes were designed for nature-exploration outdoor tourism combined with sightseeing to learn about local culture. The research also provides orientations for eco-tourism development in terms of spatial organization, tourism type and tourism product.

Keywords: Natural landscape, biodiversity, eco-tourism, Dong Son - Ky Thuong

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 đã xác định rõ quan điểm, mục tiêu, giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm, đột phá để du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn và phát triển bền vững (Thủ tướng Chính phủ, 2020). Du lịch sinh thái (DLST) đang được phát triển ở Việt Nam, tại các khu rừng đặc dụng nhiều chủ quản lý rừng đã xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP và Nghị định 91/2024/NĐ-CP.

Khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) Đồng Sơn - Kỳ Thượng trực thuộc thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, có tổng diện tích 15.593,81 ha là nơi bảo tồn nhiều loài động, thực vật quý hiếm của Việt Nam (Nguyễn Toàn Thắng *et al.*, 2022). Với đặc điểm là hệ sinh thái rừng lá rộng thường xanh, rừng núi đá vôi, nơi đây được ví như “*Lá phổi xanh của tỉnh*”, KBT có nhiều cảnh đẹp có tiềm năng cho phát triển DLST. Định hướng phát triển các điểm du lịch trọng tâm, Đồng Sơn - Kỳ Thượng làm đòn bẩy để kết nối phát triển du lịch vùng đồi núi phía Bắc và của thành phố Hạ Long (UBND thành phố Hạ Long, 2022). Do vậy, đánh giá đa dạng sinh học, cảnh quan và tiềm năng phát triển du lịch sinh thái tại KBTTN Đồng Sơn - Kỳ Thượng, tỉnh Quảng Ninh là cần thiết (Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn - Kỳ Thượng, 2021).

Mục tiêu của nghiên cứu là điều tra, đánh giá hiện trạng cảnh quan sinh thái có tiềm năng cho DLST, từ đó định hướng phát triển DLST hướng tới bảo tồn đa dạng sinh học KBTTN Đồng Sơn - Kỳ Thượng.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp điều tra phỏng vấn

Phỏng vấn được thực hiện trên 70 cá nhân là cán bộ xã, cán bộ khu bảo tồn và người dân khu

vực vùng đệm của KBT gồm 5 xã: Đồng Sơn, Kỳ Thượng, Đồng Lâm, Vũ Oai và Hòa Bình thuộc thành phố Hạ Long. Bộ phiếu phỏng vấn, bảng câu hỏi được thiết kế chung cho tất cả đối tượng. Bảng câu hỏi tập trung vào xác định cảnh quan tự nhiên (hang động, thác nước, hồ, đỉnh núi, tuyến đường mòn) và các loài động thực vật có tiềm năng; đặc điểm văn hóa, di sản, di tích; lấy ý kiến về khu vực, địa điểm ở địa phương có thể được sử dụng phục vụ phát triển DLST.

2.2. Phương pháp điều tra thực địa

Sử dụng tuyến và điểm để điều tra đánh giá hiện trạng tài nguyên DLST và xác định các tuyến tiềm năng làm cơ sở cho đề xuất, khuyến nghị về phát triển DLST bền vững. Trong nghiên cứu này, các hoạt động điều tra được tiến hành tại các phân khu và 5 xã vùng đệm KBTTN Đồng Sơn - Kỳ Thượng. Số liệu tài nguyên rừng, đa dạng sinh học kế thừa có chọn lọc từ Phương án quản lý rừng bền vững và số liệu điều tra thực tế của đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí của KBTTN Đồng Sơn - Kỳ Thượng.

Tuyến được thiết kế dựa trên cơ sở các khu vực có tiềm năng DLST. Thông tin thu thập trên tuyến bao gồm: trạng thái rừng, cảnh quan đặc sắc, điểm phân bố các loài động, thực vật có giá trị, lượng khách du lịch tự phát đến trong những năm gần đây, phân bố khách du lịch theo mùa/tháng trong năm.

Đánh giá tuyến tiềm năng: Căn cứ chủ yếu vào lượng khách du lịch tự phát trong những năm gần đây, đặc điểm tự nhiên và mức độ hấp dẫn đối với DLST, cơ sở vật chất (nhà ở của dân, nơi cư trú homestay).

2.3. Phương pháp xử lý số liệu

Số liệu được thu thập được tổng hợp và xử lý bằng các phần mềm chuyên dụng: Excel, SPSS.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tiềm năng du lịch tại KBTTN Đồng Sơn - Kỳ Thượng

3.1.1. Đa dạng sinh học

Hệ sinh thái

KBTTN Đồng Sơn - Kỳ Thượng có sự đa dạng về thảm thực vật với nhiều hệ sinh thái khác nhau, gồm: (1). *Hệ sinh thái rừng gồm các trạng thái rừng*: rừng tự nhiên (14.589,27 ha), rừng tự nhiên lá rộng thường xanh trung bình (1.796,31 ha), rừng tự nhiên lá rộng thường xanh nghèo (7.041,93 ha), rừng tự nhiên lá rộng thường xanh nghèo kiệt (1.344,19 ha), rừng phục hồi chưa có trữ lượng (6,02 ha), rừng hỗn giao G-TN tự nhiên núi đất (3.203,39 ha), rừng hỗn giao TN-G (881,60 ha), rừng trồng (284,47 ha), rừng trồng chưa thành rừng

(2,45 ha); (2). *Các hệ sinh thái khác*: Đất trồng có cây tái sinh rải rác, đất trồng không có cây tái sinh, sông, suối, ao, hồ. Sự đa dạng của các hệ sinh thái nằm đan xen nhau tạo cảnh quan đẹp cũng như thuận lợi cho phát triển DLST.

Hệ thực vật

Hệ thực vật KBTTN Đồng Sơn - Kỳ Thượng rất phong phú và đa dạng. Tại KBT đã ghi nhận 988 loài thực vật thuộc 174 họ, 5 ngành: Thông đất (4 loài), Mộc tặc (1 loài), Dương xỉ (57 loài), Thông (15 loài) và Ngọc lan (911 loài). Thành phần các loài thực vật rừng KBT được thống kê trong bảng 1. Trong tổng số 998 loài thực vật đã ghi nhận, có 18 loài có trong Sách Đỏ Thế giới; 44 loài có trong Sách Đỏ Việt Nam; 12 loài có trong Nghị định Chính phủ; 19 loài có trong danh sách CITES.

Bảng 1. Thành phần loài thực vật rừng KBTTN Đồng Sơn - Kỳ Thượng

TT	Ngành/Lớp thực vật	Số họ	Số chi	Số loài
1	Thông đất (Lycopodiophyta)	2	3	4
2	Mộc tặc (Equysetophyta)	1	1	1
3	Dương xỉ (Polypodiophyta)	18	32	57
4	Hạt trần (Pinophyta)	5	10	15
5	Ngọc lan (Magnoliophyta)	150	550	911
5.1	Lớp Ngọc lan (Magnoliopsida)	123	451	763
5.2	Lớp Hành (Liliopsida)	27	99	148
	Tổng	176	596	988

Nguồn: Phương án quản lý rừng bền vững và điều tra thực tế.

Hệ thực vật đóng vai trò quan trọng đối với DLST, tạo cảnh quan, không khí trong lành thu hút du khách. Một số loài và nhóm loài có giá trị như:

Nhóm loài cây gỗ quý có giá trị bảo tồn cao:

Sua (*Dalbergia tonkinensis*), Bách xanh (*Calocedrus macrolepis*), Thông tre lá ngắn (*Podocarpus pilgeri*), Thông tre (*Podocarpus neriifolius*), Thông nang (*Dacrycarpus imbricatus*), Kim giao (*Nageia fleuryi*), Sao hòn gai (*Hopea chinensis*), Gù hương (*Cinnamomum balansae*), Lim xanh

(*Erythrofloeum fordii*), Lát hoa (*Chukrasia tabularis*), Đinh (*Markhamia stipulata*), Sến mật (*Madhuca pasquieri*), Táu mật quý (*Hopea mollissima*), Dó bầu (*Aquilaria crassna*), Gụ lau (*Sindora tonkinensis*).

Nhóm loài cây có giá trị cảnh quan: Kim tuyến lông (*Anoetochilus setaceus*), Lan phi điệp vàng (*Dendrobium chrysanthum*), Phi điệp (*Dendrobium superbum*), Lan huyết nhung (*Renanthera coccinea*), Chè hoa vàng (*Camellia gilbertii*), Lan vảy rồng (*Dendrobium lindleyi*), Lan đất hoa trắng (*Calanthe triplicata*), Đổ

quyên hoa đỏ (*Rhododendron simsii*), Muồng ràng ràng (*Adenantha microsperma*).

Nhóm loài cây dược liệu: Mật nhân (*Eurycoma longifolia*), Ba kích (*Morinda officinalis*), Lá khô tía (*Ardisia sylvestris*), Bỏ béo đen (*Goniothalamus vietnamensis*), Bảy lá một hoa (*Paris polyphylla*), Hoàng đằng (*Fibraurea recisa*), Hoàng tinh hoa trắng (*Disporopsis longifolia*), Bình vôi (*Stephania cepharantha*), Cốt toái bổ (*Drynaria fortunei*), Cẩu tích (*Cibotium barometz*).

Nhóm loài cây cho lương thực, thực phẩm: Dẻ yên thể (*Castanopsis boisii*), Củ mài (*Dioscorea persimilis*), Củ nâu (*Dioscorea cirrhosa*), Sầu (*Dracontomelon duperreanum*), Trám đen (*Canarium tramdenum*), Tai chua (*Garcinia cowa*), Rau sắng (*Melientha suavis*), Chân chim (*Schefflera elliptica*).

Hệ động vật

Trong KBT đã ghi nhận 198 loài động vật thuộc 70 họ, 23 bộ của 4 lớp thú, chim, bò sát và lưỡng cư (bảng 2). Trong các loài đã ghi nhận, có 53 loài có tên trong Sách Đỏ Việt Nam 2007; 24 loài có tên trong Sách Đỏ Thế giới (IUCN, 2012) và 34 loài được ghi trong Nghị định số 84/NĐ-CP năm 2021. Đặc biệt có

2 loài đặc hữu của Việt Nam là Thần lằn cá sấu và Cá cóc việt nam.

Có loài quý hiếm và đặc hữu. Các loài quý hiếm và đặc hữu là tiềm năng cho phát triển DLST, nghiên cứu và sẽ phục vụ cho xây dựng hình ảnh KBT trong nước và quốc tế. Các hoạt động ưu tiên khai thác tiềm năng hệ động vật sẽ tập trung vào các loài có nhiều cơ hội cho du khách có thể gặp trên các tuyến du lịch.

Bảng 2. Hệ động vật KBTTN Đồng Sơn - Kỳ Thượng

Lớp	Bộ	Họ	Loài
Thú	8	17	45
Chim	11	34	105
Bò sát	2	13	31
Lưỡng cư	2	6	17
Tổng	23	70	198

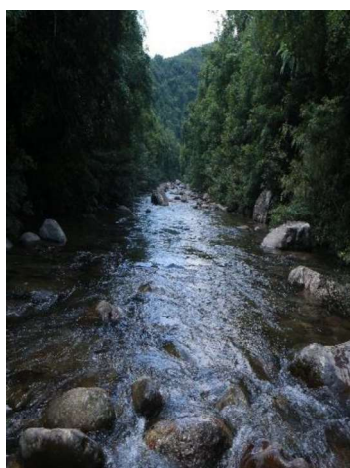
Nguồn: Phương án quản lý rừng bền vững và điều tra thực tế.

3.1.2. Cảnh quan thiên nhiên

Rừng, núi: Đỉnh Thiên Sơn (cao 1.096 m) được bao phủ bởi hệ sinh thái rừng tự nhiên lá rộng thường xanh với mây mù bao phủ tạo cảnh quan đẹp như Sa Pa và Đà Lạt.



Hình 1. Núi Thiên Sơn



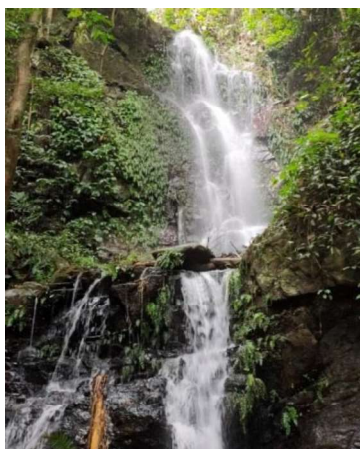
Hình 2. Suối Vũ Oai



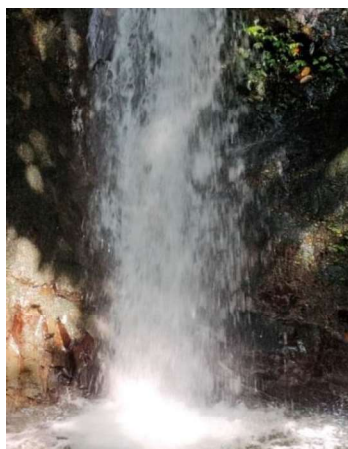
Hình 3. Hồ Cao Vân

Thác, khe, suối, hồ: Thác Dương Vy, thác Mây, thác Khe Chó, thác Khe Cào, thác Khe Tre, khe

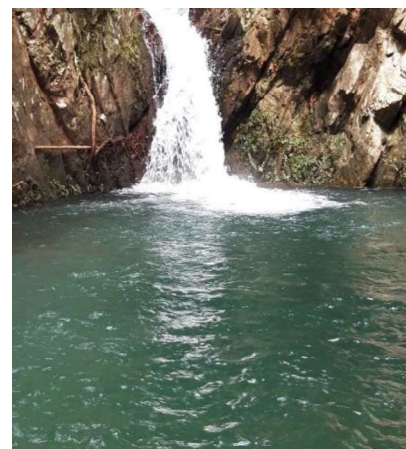
Đĩa, khe Táo, khe Phương, suối Vũ Oai, hồ Cao Vân, hồ Yên Lập.



Hình 4. Thác Khe Chó



Hình 5. Thác Khe Cào



Hình 6. Hồ bơi - Thác Khe Tre

Hang động: Hang Đồng Đăng, hang Hà Lùng, hang Dơi, hang Đá Trắng, hang Cảnh Tiên.

Các cảnh quan thiên nhiên đều có tiềm năng lớn cho phát triển DLST, tạo ra các tuyến du lịch đa địa hình từ sông, suối, đường mòn đến hang động và đỉnh núi cao mây mù bao phủ. Từ hệ sinh thái sông, suối, hồ, nước đến hệ sinh thái rừng, hệ sinh thái hang động.

3.1.3. Du lịch văn hóa

KBTTN Đồng Sơn - Kỳ Thượng và vùng lân cận có tài nguyên văn hóa phi vật thể và vật thể rất đa dạng và phong phú, thuận lợi cho phát triển DLST, khám phá và trải nghiệm.

Đền, đình và chùa xen kẽ giữa các bản làng lưu giữ nét văn hóa truyền thống, đặc trưng riêng như đền thờ Vua Lê Thái Tổ, đền Đá Trắng, đình Trới, chùa Quýt, chùa Yên Mỹ, chùa Vân Phong. Với 39 di tích trong đó 1 di tích cấp quốc gia, 7 di tích cấp tỉnh. Nhiều di tích lịch sử mang đậm nét truyền thống văn hóa như Thành nhà Mạc, hang Hà Lùng; di chỉ khảo cổ Đồng Vang; quần thể di tích Núi Mần.

Tôn giáo, tín ngưỡng, tục lệ và lễ hội là nguồn văn hóa phi vật thể có giá trị lớn đối với DLST. Quần thể Khu Bảo tồn văn hóa người Dao với

các phong tục tập quán vẫn được bảo tồn và lưu giữ nguyên vẹn như Hội làng Bằng Cả, Lễ Cấp Sắc, Lễ hội cầu mùa, tục lệ ma chay, cưới hỏi.

Văn hóa truyền thống: Trang phục, chữ viết người Dao cổ; nhiều làn điệu hát đối, hát giao duyên, các trò chơi dân gian truyền thống của đồng bào người Dao Thanh Y, Tày, Sán Diu.

Ẩm thực: Với nhiều sản phẩm ẩm thực truyền thống nổi tiếng trong vùng như: rượu chua, rượu nếp ngâm, thịt trâu rừng, ruốc, canh gà nấu gừng, cá suối, ốc khe, gà nướng, xôi nếp.

3.2. Cơ hội phát triển du lịch sinh thái bền vững tại KBTTN Đồng Sơn - Kỳ Thượng

3.2.1. Tuyến du lịch dã ngoại kết hợp tham quan, tìm hiểu văn hóa địa phương

- *Tuyến 1: Khu dịch vụ hành chính - đập tràn suối Vũ Oai - dã ngoại rừng tự nhiên, chinh phục đỉnh Thiên Sơn.* Du khách có thể di chuyển từ Đồng Sơn - Kỳ Thượng bằng ô tô, xe máy, xe đạp, với chiều dài khoảng 13 km, thời gian di chuyển 3 giờ, di chuyển khoảng 3 km theo đường mòn du khách có thể tham quan. Dọc chiều dài 3 km xuyên rừng, du khách còn có thể ngắm cảnh rừng núi với đặc trưng là hệ sinh thái núi đá vôi, kết hợp quan sát chim và các loài

thú. Sau khi tham quan, du khách có thể quay về thăm, tìm hiểu nền văn hóa của người dân địa phương và qua đêm theo hình thức “homestay” tại nhà dân truyền thống, mang đậm nét dân tộc và thưởng thức các hoạt động văn hóa và ẩm thực đặc trưng.

- *Tuyến 2: Hồ Cao Vân, dã ngoại rừng tự nhiên, chinh phục thác Dương Vy.* Tổng chiều dài tuyến khoảng 14 km với thời gian 4 giờ, đi qua nhiều địa hình hồ, đường mòn, suối, thác. Do vậy tuyến này chỉ phù hợp với những du khách thích du lịch mạo hiểm, muốn hòa mình và trải nghiệm qua đêm tại rừng.

- *Tuyến 3: Khám phá bản người Dao, dã ngoại suối Khe Dìa, chinh phục thác Mây.* Đường đi qua nhiều sườn núi. Tuyến này có thể kết hợp làm đường du lịch và tuần tra rừng, với chiều dài tuyến khoảng 9 km, thời gian di chuyển 3 giờ. Du khách có thể ngắm nhìn các loài thực vật đa dạng dọc tuyến, quan sát các loài chim và nhiều loài động vật khác kết hợp tắm suối.

- *Tuyến 4: Khám phá bản người Dao và Sán Dìu - trải nghiệm suối Khe Táo - chinh phục thác Khe Chó.* Khu vực đầu nguồn thuộc xã Hạ Long, với chiều dài tuyến khoảng 6 km, thời gian di chuyển 2 giờ. Khu vực đầu nguồn này có thác nhỏ và cảnh đẹp thích hợp cho các hoạt động cắm trại, ngắm cảnh, tắm suối. Kết hợp với ngắm cảnh, du khách có thể tham quan và thưởng thức các món ăn dân gian, đặc biệt là đặc sản miền dong.

- *Tuyến 5: Du lịch Homestay tại bản người Dao - đập thủy điện - dã ngoại rừng tự nhiên - chinh phục thác Khe Tre.* Xuất phát từ tỉnh lộ 342 men theo suối đến đập tràn thủy điện, dã ngoại rừng tự nhiên, du khách sẽ đến thác Khe Tre với chiều dài tuyến khoảng 6 km, thời gian di chuyển khoảng 2 giờ. Thác Khe Tre chảy từ độ cao 15 - 16 m theo 3 cấp tạo thành 3 hồ bơi dưới chân thác với diện tích 100 - 150 m², độ sâu 1,5 - 5 m. Du khách có thể khám phá cảnh quan thiên nhiên, chụp ảnh, tắm suối - hồ tự nhiên và câu cá.

3.2.2. Liên kết các điểm, tuyến kết nối du lịch

Tuyến du lịch sinh thái: Khu Bảo tồn văn hóa người Dao Thanh Y (xã Bằng Cả), khu căn cứ kháng chiến chống Pháp Bằng Cả, kết hợp với Thiên đường hoa Quảng La, trang trại hoa lan, ôi, khu rừng lim Triệu Tài Cao và trải nghiệm làm rượu Bầu.

Tuyến du lịch văn hóa tâm linh: Quần thể di tích núi Mần, đền thờ Vũ Phi Hồ, chùa Yên Mỹ, đình Trới, kết hợp khu trồng rau, hoa chất lượng cao.

3.3. Định hướng phát triển DLST tại KBTTN Đòng Sơn - Kỳ Thượng

Tổ chức không gian du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí: Trên cơ sở diện tích, ranh giới, đặc trưng và chức năng của từng phân khu để xây dựng công trình phục vụ DLST, nghỉ dưỡng, giải trí thực hiện theo Quy chế quản lý rừng và quy định khác của pháp luật, tránh ảnh hưởng tới hệ sinh thái rừng và bảo tồn đa dạng sinh học, đặc biệt các loài nguy cấp, quý hiếm, đặc hữu.

Loại hình du lịch: Nhằm phát triển DLST, nghỉ dưỡng, giải trí mang tính truyền thống địa phương kết hợp hiện đại, đồng thời phát huy giá trị tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn, tài nguyên văn hóa, để tạo ra nhiều loại hình du lịch như: (1) Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên; (2) Du lịch khám phá thiên nhiên/mạo hiểm leo núi; (3) Du lịch nghỉ dưỡng; (4) Du lịch giải trí cuối tuần; (5) Du lịch văn hóa phi vật thể; (6) Du lịch văn hóa vật thể; (7) Du lịch cộng đồng.

Các sản phẩm du lịch: (1) Du lịch tham quan và chụp ảnh lưu niệm; (2) Du lịch vui chơi, giải trí: tắm suối, bơi lội, câu cá; (3) Du lịch thư giãn, ngắm cảnh trong rừng; (4) Du lịch ẩm thực truyền thống: rượu chua, canh gà nấu gừng, ốc khe; (5) Du lịch tâm linh: thăm đền, chùa, di tích lịch sử cách mạng; (6) Du lịch lễ hội (7) Du lịch chăm sóc sức khỏe: tắm thuốc nam người Dao.

IV. KẾT LUẬN

KBTTN Đồng Sơn - Kỳ Thượng có nhiều tiềm năng phát triển DLST, nghỉ dưỡng và giải trí. Đã xác định được các nhóm thực vật (998 loài), động vật (198 loài) và dạng cảnh quan có tiềm năng cho DLST, nghỉ dưỡng và giải trí. Các thắng cảnh đẹp như hang Đồng Đăng, hang Hà Lũng, thác Dương Vy, hồ Cao Vân, đỉnh Thiên Sơn,... Cơ sở vật chất cho du lịch văn hóa vật thể và phi vật thể gồm hệ thống đền, chùa, đình; tín ngưỡng, tôn giáo, tục lệ của đồng bào dân tộc; văn hóa, ẩm thực truyền thống.

Loại hình du lịch có tiềm năng lớn như: Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên; Du lịch khám phá thiên nhiên/mạo hiểm leo núi; Du lịch văn hóa vật thể, phi vật thể. Đã đề xuất được 5 tuyến và 2 liên kết du lịch vùng. Định hướng du lịch đều chú trọng đáp ứng tốt nhất nhu cầu du khách ở mọi đối tượng và điều kiện tài chính trong khi đó không làm ảnh hưởng đến tài nguyên thiên nhiên, văn hóa cộng đồng địa phương, đảm bảo phát triển bền vững và bảo tồn đa dạng sinh thái cũng như văn hóa trong khu vực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn - Kỳ Thượng, 2021. Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Đồng Sơn - Kỳ Thượng, Quảng Ninh.
2. Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2007. Sách Đỏ Việt Nam. Phần II. Thực vật. NXB. Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.
3. Chính phủ, 2024. Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
4. Chính phủ, 2021. Nghị định 84/2019/NĐ-CP Quản lý động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi các công ước quốc tế về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.
5. IUCN, 2022. The IUCN 2022 Red List of Threatened Species. IUCN, Gland, Switzerland.
6. Nguyễn Toàn Thắng, Trần Văn Đô, Hoàng Thanh Sơn, Trịnh Ngọc Bon, Dương Quang Trung, Vũ Tiến Lâm, Hoàng Văn Thành, Đào Trung Đức và Nguyễn Hữu Hiệp, 2022. Đa dạng sinh học loài cây rừng tại Khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn - Kỳ Thượng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Tạp chí Khoa học Lâm nghiệp, số 4/2022, tr 58 - 64.
7. Tổng cục Lâm nghiệp, 2023. Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, Ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17 tháng 02 năm 2023.
8. Thủ tướng Chính phủ, 2020. Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.
9. Ủy ban Nhân dân thành phố Hạ Long, 2022. Quyết định số 4015/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hạ Long Phê duyệt Đề án phát triển du lịch thành phố Hạ Long, đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.
10. Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh, 2021. Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 17/6/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh Về việc Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Đồng Sơn - Kỳ Thượng giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Email tác giả liên hệ: nguyentoanthangfsiv@gmail.com

Ngày nhận bài: 20/08/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 21/08/2024; 23/08/2024

Ngày duyệt đăng: 30/08/2024